

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM [3, 4]  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC [3, 4]  
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN [3, 4]  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM [3, 4]  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc [3, 4]  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2022 [3, 4]

\*\*QUY ĐỊNH ĐÀO TẠO CHƯƠNG TRÌNH TÀI NĂNG\*\* [3, 4]  
(Ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-ĐHCNTT ngày 08 tháng 3 năm 2022 [3, 4]  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin) [3, 4]

|                                                                                  |           |
|----------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| Chương 1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG .....                                             | 3 [3, 4]  |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....                             | 3 [3, 4]  |
| Điều 2. Giải thích từ ngữ.....                                                   | 3 [3, 4]  |
| Điều 3. Mục tiêu đào tạo .....                                                   | 3 [3, 4]  |
| Chương 2. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ .....                                           | 5 [3, 4]  |
| Điều 4. Cơ cấu tổ chức .....                                                     | 5 [3, 4]  |
| Điều 5. Trách nhiệm của Ban Điều hành cấp Trường .....                           | 5 [3, 4]  |
| Điều 6. Trách nhiệm của Khoa có đào tạo CTTN .....                               | 5 [3, 4]  |
| Chương 3. QUẢN LÝ HỌC VỤ VÀ QUẢN LÝ GIẢNG DẠY .....                              | 6 [3, 4]  |
| Điều 7. Quy trình mở CTTN và chỉ tiêu tuyển .....                                | 6 [3, 4]  |
| Điều 8. Phương thức xét tuyển đầu vào .....                                      | 6 [3, 4]  |
| Điều 9. Tuyển bổ sung và loại ra khỏi chương trình, xét chính thức và dự bị..... | 8 [3, 4]  |
| Điều 10. Giảng dạy các môn CTTN .....                                            | 10 [3, 4] |
| Điều 11. Hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học .....                              | 10 [3, 4] |
| Điều 12. Tốt nghiệp Chương trình Tài năng .....                                  | 11 [3, 4] |
| Điều 13. Quy định về tài chính .....                                             | 11 [3, 4] |
| Chương 4. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH .....                                              | 12 [3, 4] |
| 1 [3, 4]                                                                         |           |

\*\*\*

\*\*DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT\*\* [5, 6]

ĐHCNTT Đại học Công nghệ Thông tin [5, 6]  
ĐHQG-HCM Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh [5, 6]  
CTTN Chương trình Tài năng [5, 6]  
BĐH Ban điều hành [5, 6]  
BGH Ban Giám hiệu [5, 6]  
VPCTDB Văn phòng các chương trình đặc biệt [5, 6]  
CVHT Cố vấn học tập [5, 6]  
CTĐT Chương trình đào tạo [5, 6]  
CBGD Cán bộ giảng dạy [5, 6]  
NCKH Nghiên cứu khoa học [5, 6]

2 [5, 6]

\*\*\*

## \*\*CHƯƠNG 1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG\*\* [7, 8]

### \*\*Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng\*\* [7, 8]

Quy định này quy định những điều chỉnh chung nhất về đào tạo đại học chính quy CTTN [7, 8] của Trường ĐHCNTT thuộc ĐHQG-HCM và nằm trong khuôn khổ quy chế đào tạo theo [7, 8] học chế tín chỉ cho hệ đại học chính quy của Trường ĐHCNTT. [7, 8]

Quy định này áp dụng đối với thành viên BĐH, các Khoa có đào tạo CTTN, sinh [7, 8] viên hệ chính quy CTTN ở trình độ đại học của Trường ĐHCNTT. [7, 8]

### \*\*Điều 2. Giải thích từ ngữ\*\* [7, 8]

Sinh viên thuộc chương trình tài năng có 02 hình thức là \*\*chính thức\*\* và \*\*dự bị\*\*, nằm [7, 8] trong tổng chỉ tiêu của chương trình: [7, 8]

– \*\*Sinh viên chính thức\*\*: đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn theo yêu cầu và được hưởng [7, 8] đầy đủ các quyền lợi của chương trình. [7, 8]

– \*\*Sinh viên dự bị\*\*: cùng điều kiện học tập và cùng chương trình đào tạo với sinh [7, 8] viên chính thức nhưng không được hưởng chính sách về học bổng tài năng. Sinh [7, 8] viên dự bị bao gồm các sinh viên trong lớp tài năng vi phạm điều kiện đạt sinh [7, 8] viên chính thức nhưng chưa bị loại ra khỏi chương trình trong các đợt xét sau mỗi [7, 8] học kỳ, và sinh viên mới tuyển bổ sung vào chương trình. [7, 8]

\*\*Môn học cốt lõi\*\*: là môn học quan trọng trong CTĐT, là phần kiến thức không thể [7, 8] thiếu trong lĩnh vực chuyên môn liên quan tới ngành đào tạo chương trình tài năng. Danh [7, 8] sách môn học cốt lõi do Khoa đề nghị trong đề án mở chương trình tài năng. [7, 8]

\*\*Seminar ngoại khóa\*\*: được tổ chức ngoài buổi học theo thời khóa biểu chính thức để [7, 8] tăng cường kỹ năng cho sinh viên lớp chương trình tài năng. Số buổi seminar phải hạn chế [7, 8]

để không làm tăng quá mức khối lượng học tập của sinh viên. [7, 8]

\*\*Đơn vị quản lý chương trình\*\*: là \*\*VPCTĐB\*\*, có nhiệm vụ triển khai mọi hoạt động [7, 8] học tập, quản lý sinh viên thuộc CTTN. [7, 8]

### \*\*Điều 3. Mục tiêu đào tạo\*\* [7, 8]

Mục tiêu đào tạo của CTTN nhằm: [7, 8]

– \*\*Tuyển chọn\*\* và tạo điều kiện phát triển cho các sinh viên ưu tú, đào tạo nguồn nhân [7, 8] lực chất lượng cao, cán bộ đầu ngành cho các đơn vị sản xuất, hoạt động kinh tế, [7, 8] cán bộ giảng dạy cho các trường đại học, cao đẳng tại TP. HCM và trong cả nước. [7, 8] 3 [7, 8]

– Sinh viên được \*\*phát triển toàn diện\*\* về kiến thức, kỹ năng, thái độ và ngoại ngữ. [9, 10]

– Sinh viên được định hướng để phát huy năng lực sở trường, có tầm nhìn và kiến [9, 10]

thức rộng; \*\*tăng cường hỗ trợ về hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học và công\*\* [9, 10]

\*\*nghệ\*\*. [9, 10]

4 [9, 10]

\*\*\*

## \*\*Chương 2. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ\*\* [11, 12]

### \*\*Điều 4. Cơ cấu tổ chức\*\* [11, 12]

\*\*BĐH cấp trường\*\* (sau đây gọi là \*\*BĐH\*\*) quản lý CTTN dưới sự chỉ đạo của Hiệu [11, 12] trưởng. BĐH do Hiệu trưởng ký quyết định thành lập, bao gồm: [11, 12]

- Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo làm Trưởng Ban; [11, 12]
- Trưởng đơn vị quản lý chương trình làm Ủy viên thường trực; [11, 12]
- Đại diện các Khoa mở ngành đào tạo CTTN; [11, 12]

### \*\*Điều 5. Trách nhiệm của Ban Điều hành cấp Trường\*\* [11, 12]

Đề xuất phương hướng và xét duyệt kế hoạch phát triển CTTN của Trường để trình [11, 12] Ban Giám hiệu trường và BĐH của ĐHQG HCM. [11, 12]

Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất; tài chính; chương trình đào tạo; tổ chức xây [11, 12] dựng qui chế quy định liên quan tới việc tuyển chọn và chế độ chính sách phục vụ nhằm [11, 12]

đảm bảo cho chương trình hoạt động có hiệu quả. [11, 12]

Tổ chức xét tuyển và triển khai hoạt động của chương trình theo quy định. [11, 12]

Chỉ đạo và theo dõi việc thực hiện chương trình tại các đơn vị. [11, 12]

Định kỳ báo cáo Ban Giám hiệu về các hoạt động của chương trình. [11, 12]

### \*\*Điều 6. Trách nhiệm của Khoa có đào tạo CTTN\*\* [11, 12]

Tham gia công tác chiêu sinh và tuyển bổ sung các sinh viên đủ tiêu chuẩn vào [11, 12]

CTTN, trình danh sách sinh viên dự kiến trúng tuyển lên BĐH cấp Trường. [11, 12]

Phối hợp với BĐH để xuất các danh sách khen thưởng sinh viên, các danh sách loại [11, 12] ra của từng lớp tài năng mỗi học kỳ theo các quy định trong văn bản này. [11, 12]

Phân công CVHT riêng cho mỗi lớp CTTN. [11, 12]

Thông qua CVHT, khoa quản lý trực tiếp sinh viên các lớp CTTN. [11, 12]

Tham khảo ý kiến các Chủ nhiệm bộ môn chuyên ngành liên quan để phân công [11, 12] giảng dạy và quản lý trực tiếp việc giảng dạy nhằm đảm bảo nội dung và chuẩn chất lượng [11, 12]

cao của chương trình. [11, 12]

Xác nhận khối lượng và chất lượng các công việc mà cán bộ giảng dạy đã thực [11, 12] hiện trong từng học kỳ. [11, 12]

Định kỳ tổng kết báo cáo với BĐH về các hoạt động ở cấp Khoa, ở các lớp. [11, 12]  
5 [11, 12]

\*\*\*

## \*\*Chương 3. QUẢN LÝ HỌC VỤ VÀ QUẢN LÝ GIẢNG DẠY\*\* [13, 14]

### \*\*Điều 7. Quy trình mở CTTN và chỉ tiêu tuyển\*\* [13, 14]

Căn cứ vào đề án tổng thể và nguồn kinh phí được cấp, BĐH sẽ chọn các Khoa – [13, 14] Ngành có đủ điều kiện tối thiểu để đề nghị lập đề án mở CTTN. Khoa quản lý ngành là [13, 14] đơn vị chịu trách nhiệm chính lập đề án khả thi chi tiết. Trong đề án phải lưu ý trình bày [13, 14] rõ các khía cạnh quan trọng sau: [13, 14]

- Tiêu chí việc chọn ngành/chuyên ngành đào tạo: Đảm bảo số lượng, chất lượng [13, 14] sinh viên và đảm bảo chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy cho lớp CTTN. [13, 14]
- Chi tiết về quy trình và phương thức tuyển chọn được quy định tại điều 8 của quy định này. [13, 14]
- Quy trình đào tạo: lớp đại học chính quy theo học chế tín chỉ có áp dụng thêm [13, 14] các điều kiện kiện tuyển, loại và tuyển bổ sung được quy định tại điều 8 và điều 9 của [13, 14] quy định này. [13, 14]
- CTĐT có nội dung cơ bản tương tự CTĐT chuẩn, trong đó ghi rõ các môn được [13, 14] lựa chọn để học riêng có nội dung tăng cường hoặc các phần bổ sung (Seminar, [13, 14] ngoại khóa, ...) – sau đây gọi chung là các \*\*môn học tài năng\*\*. Các môn học tài [13, 14] năng phải chiếm tối thiểu \*\*25% tổng số tín chỉ\*\* của toàn CTĐT. [13, 14]
- Đề cương chi tiết các môn học tài năng: Ghi rõ những phần được bổ sung tăng [13, 14] cường so với nội dung trong chương trình chuẩn và danh sách cán bộ phụ trách [13, 14] môn học. [13, 14]

Đề án phải được BĐH thông qua và trình Ban Giám hiệu phê duyệt thực hiện. Mỗi [13, 14] ngành CTTN được duyệt một chỉ tiêu tuyển theo kế hoạch tuyển sinh hàng năm của [13, 14] Trường. [13, 14]

\*\*Điều 8. Phương thức xét tuyển đầu vào\*\* [13, 14]

Căn cứ vào số lượng đăng ký xét tuyển hàng năm, BĐH quyết định chỉ tiêu tuyển [13, 14] vào lớp tài năng và trình BGH phê duyệt. [13, 14]

Việc xét tuyển đầu vào được áp dụng 1 trong 2 phương án sau: [13, 14]

\*\*1. Tuyển từ năm 1 – theo kết quả đầu vào tuyển sinh\*\* [13, 14]

Chỉ tiêu tuyển sinh tối đa là 30 sinh viên/chương trình, nằm trong tổng chỉ tiêu toàn [13, 14] trường và đảm bảo điều kiện không quá 20% chỉ tiêu của ngành tương ứng và không quá [13, 14]

\*\*10% tổng chỉ tiêu của trường\*\*. Sinh viên sau khi làm thủ tục nhập học sẽ nộp đơn xin xét [15, 16]

tuyển vào CTTN. [15, 16]

Đối tượng tuyển sinh là các sinh viên: [15, 16]

– Tự nguyện tham gia vào CTTN. [15, 16]

– Đã trúng tuyển hệ chính quy của Trường Đại học Công nghệ Thông tin, dựa [15, 16] trên các phương thức trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau đây: [15, 16]

o Diện tuyển thẳng. [15, 16]

o Diện ưu tiên xét tuyển thẳng. [15, 16]

o Diện ưu tiên xét tuyển theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT. [15, 16]

o Diện ưu tiên xét tuyển theo tiêu chuẩn của ĐHQG HCM. [15, 16]

– Đạt điểm số cao trong các tổ hợp môn xét tuyển vào trường theo phương thức [15, 16] sử dụng điểm kỳ thi THPT hoặc kỳ thi Đánh giá năng lực của ĐHQG HCM. [15, 16]

Điểm xét tuyển vào chương trình sẽ do BĐH quyết định. [15, 16]

Các sinh viên có thể phải qua phỏng vấn hoặc các hình thức khác theo quy định [15, 16] riêng của Khoa để được chính thức tuyển chọn. [15, 16]

\*\*2. Tuyển sinh năm trên\*\* [15, 16]

Tuyển đầu vào lớp CTTN sau học kỳ thứ nhất nhưng không muộn hơn học kỳ thứ [15, 16] ba. Nếu khoa có tiến hành phân ngành/chuyên ngành (ngành liên quan đến CTTN) thì bắt [15, 16]

buộc phải tổ chức tuyển vào lớp CTTN không muộn hơn thời điểm phân ngành này. [15, 16]

Việc xét tuyển căn cứ vào các yếu tố sau: [15, 16]

– Sinh viên không thuộc diện chấm tên độ theo Chương trình đào tạo. [15, 16]

– Điểm trung bình chung tích lũy (ĐTBTL) tính tới thời điểm xét và điểm trung [15, 16]

bình chung học kỳ (ĐTBHK) gần nhất không dưới 7,5. [15, 16]

– Kết quả điểm một số môn học “cốt lõi” do Khoa quy định. [15, 16]

– Ưu tiên sinh viên đạt giải thưởng “Sinh viên tài năng chạm tới đỉnh cao”. [15, 16]

– Khoa có thể quy định thêm các hình thức kiểm tra, phỏng vấn tuyển chọn kể cả [15, 16]

việc xem xét thêm hệ số phụ như điểm xét tuyển đại học, thành tích thi các cuộc [15, 16]

thi học thuật. [15, 16]

Đề nghị điều kiện dự tuyển chi tiết và kế hoạch tuyển chọn do BĐH xét duyệt, [15, 16]

phải nêu rõ mức độ quan trọng của các yếu tố kể trên (mức tối thiểu phải đạt hoặc cách [15, 16] tính quy đổi để xếp hạng xét tuyển). [15, 16]

7 [15, 16]

BĐH và Khoa thông báo chiêu sinh theo kế hoạch tuyển sinh hàng năm của Trường [17, 18] hoặc theo học kỳ đối với phương án tuyển sinh viên năm trên. [17, 18]

\*\*Điều 9. Tuyển bổ sung và loại ra khỏi chương trình, xét chính thức và dự bị\*\* [17, 18]

Đối tượng tham gia CTTN là những sinh viên có năng lực xuất sắc, do đó, sau mỗi [17, 18]

học kỳ BĐH quyết định việc loại sinh viên khỏi lớp tài năng, tuyển bổ sung sinh viên từ [17, 18]

chương trình chuẩn vào lớp tài năng, xét chuyển đổi sinh viên chính thức và dự bị. [17, 18]

Đầu mỗi học kỳ, Khoa xét và đề nghị lên BĐH các danh sách sinh viên tuyển bổ [17, 18]

sung, bị loại ra khỏi các lớp CTTN hoặc danh sách sinh viên chính thức và dự bị theo các [17,

18]

tiêu chuẩn như sau: [17, 18]

\*\*1. Loại khỏi chương trình\*\* [17, 18]

Tại thời điểm xem xét, sinh viên rơi vào một trong các trường hợp sau: [17, 18]

– Chưa tốt nghiệp khi đã quá thời gian thiết kế của khóa học và không có lý do đặc [17, 18] biệt. [17, 18]

– Không đăng ký học đầy đủ các môn học CTTN bắt buộc trong học kỳ. [17, 18]

– \*\*ĐTBTL nhỏ hơn 6,5\*\* – tính tương ứng sau học kỳ 1 và sau học kỳ hè (kết quả học [17, 18] tập của học kỳ hè sẽ được tính chung vào kết quả học tập học kỳ 2 của năm học [17, 18] tương ứng). [17, 18]

– Số tín chỉ tích lũy (\*\*STCTL\*\*) so với tiến độ CTĐT nhỏ hơn \*\*80%\*\* nếu đang học năm [17, 18]

1, hoặc nhỏ hơn \*\*90%\*\* nếu đang học các năm trên. [17, 18]

- ĐTBHK nhỏ hơn 6,5 hoặc hai học kỳ liên tiếp (tính cả học kỳ trước khi tuyển vào [17, 18] lớp CTTN) nhỏ hơn 7,0 – chỉ tính các học kỳ chính. [17, 18]
  - Điểm rèn luyện dưới mức KHÁ – tính theo qui định hiện hành. [17, 18]
  - Nằm trong danh sách sinh viên dự bị 02 học kỳ liên tiếp. [17, 18]
- Các sinh viên bị loại ra khỏi chương trình trong 3 học kỳ đầu tiên của khóa học sẽ [17, 18] được trở về ngành/chuyên ngành gốc theo kết quả tuyển sinh, từ học kỳ thứ 4 trở đi thì sinh [17, 18]  
viên được chuyển sang lớp chương trình chuẩn cùng ngành/chuyên ngành với lớp CTTN [17, 18]  
đang học. [17, 18]
- Sinh viên bị loại ra khỏi chương trình không được tham gia dự tuyển bổ sung lại [17, 18]  
vào chương trình. [17, 18]
- 8 [17, 18]

**\*\*2. Sinh viên xin ra khỏi chương trình\*\* [19, 20]**

Sinh viên có yêu cầu cá nhân được phép làm đơn xin ra khỏi chương trình và trở về [19, 20]  
lớp đào tạo theo chương trình chuẩn phù hợp (tương tự với sinh viên bị loại khỏi chương [19,  
20]  
trình). Nếu sinh viên xin ra khỏi CTTN phải có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ số tiền học [19,  
20]  
bằng đã nhận theo điều 13 của quy định này. [19, 20]

**\*\*3. Tuyển bổ sung sinh viên từ chương trình chuẩn\*\* [19, 20]**

Căn cứ vào chỉ tiêu của từng khóa và số sinh viên bị loại, nếu số sinh viên còn lại [19, 20]  
của một lớp CTTN ít hơn chỉ tiêu thì Khoa được phép tiến hành tuyển bổ sung. [19, 20]  
Sinh viên vừa được tuyển bổ sung là sinh viên dự bị của lớp tài năng sao cho số [19, 20]  
lượng sinh viên dự bị không quá 20% tổng số lượng sinh viên của lớp tài năng, trong trường  
[19, 20]  
hợp tổng số sinh viên của lớp tài năng chưa đạt 2/3 chỉ tiêu thì được quyền tuyển bổ sung [19,  
20]  
sinh viên dự bị vượt hơn 20% tổng số lượng sinh viên nhưng không được vượt quá chỉ tiêu [19,  
20]  
Việc tuyển bổ sung được thực hiện lần cuối cho học kỳ thứ 4 (xét theo kết quả học [19, 20]  
kỳ thứ 3). [19, 20]

**\*\*Điều kiện để sinh viên tham gia dự tuyển bổ sung:\*\* [19, 20]**

- Sinh viên chương trình chuẩn đang theo học cùng khóa, cùng ngành với lớp CTTN [19, 20]  
tương ứng. Trường hợp cần thiết Khoa có thể thông báo tuyển cả các sinh viên [19, 20]  
một số ngành/chuyên ngành khác - cùng khóa nếu ngành này chưa có sự khác biệt [19, 20]  
đáng kể về chương trình đào tạo so với ngành đang đào tạo CTTN (số tín chỉ khác [19, 20]  
biệt < 10%). [19, 20]
- Có điểm rèn luyện đạt từ loại Khá trở lên, có nguyện vọng theo học lớp CTTN. [19, 20]
- Có STCTL theo tiến độ CTĐT đạt trên \*\*90%\*\*. [19, 20]
- ĐTBHK gần nhất và ĐTBTL tại thời điểm xét tuyển đều từ \*\*7,5\*\* trở lên. [19, 20]

- Điểm tổng kết các môn học \*\*cột lõi\*\* (nếu có) đều đạt từ \*\*7,5\*\* trở lên. [19, 20]
- Đạt các tiêu chuẩn bổ sung khác do khoa quy định cụ thể. [19, 20]

#### \*\*4. Chuyển đổi sinh viên chính thức và dự bị\*\* [19, 20]

Sau mỗi học kỳ chính, BĐH và Khoa sẽ căn cứ vào kết quả học tập của toàn bộ sinh [19, 20] viên lớp tài năng để xét lại danh sách sinh viên chính thức và dự bị và trình BGH phê duyệt. [19, 20]

Sinh viên chính thức phải có \*\*ĐTBTL >= 7,5\*\* và có STCTL theo tiến độ CTĐT đạt [19, 20] trên \*\*90%\*\*. [19, 20]

9 [19, 20]

#### \*\*Điều 10. Giảng dạy các môn CTTN\*\* [21, 22]

CTTN phải được thực hiện trên quan điểm lấy người học làm trung tâm [21, 22]. Người học [21, 22]

phải được tạo điều kiện để thể hiện vai trò chủ động trong tiến trình học tập. Người học [21, 22] phải đóng vai trò chủ động trong hoạt động học tập, thay vì thụ động tiếp nhận kiến thức. [21, 22]

Sinh viên CTTN sẽ học cùng với sinh viên các lớp chương trình chuẩn trong các [21, 22] môn được đào tạo chung, các \*\*môn học cốt lõi dành riêng\*\* cho sinh viên CTTN được tổ chức [21, 22]

lớp học riêng. [21, 22]

Khoa quản lý chuyên môn có trách nhiệm chọn các cán bộ có kinh nghiệm để phụ [21, 22] trách giảng dạy. Các môn học tài năng và KLTN phải do \*\*CBGD\*\* có học vị tiến sĩ hoặc [21, 22]

giảng viên chính, hoặc thạc sĩ tốt nghiệp ở các trường Đại học thuộc các nước tiên tiến, [21, 22]

đúng ngành hoặc thuộc ngành gần đảm nhiệm. [21, 22]

Trong tuần đầu tiên của học kỳ, CBGD phải thông báo công khai cho sinh viên về [21, 22] đề cương giảng dạy môn học; trong đó đặc biệt chú ý các thông tin, các phần bổ sung [21, 22] tăng cường; số cột điểm và tỷ lệ tính của từng cột điểm vào điểm tổng kết môn học. [21, 22] CBGD phải cung cấp đầy đủ đề cương môn học, tài liệu và công bố nội dung bài [21, 22] giảng trước cho sinh viên trên trang web môn học. [21, 22]

Đầu mỗi học kỳ, đại diện đơn vị quản lý chương trình và các CVHT phải gặp gỡ đại [21, 22] diện sinh viên (ít nhất 3 SV/lớp – do lớp bầu chọn) tất cả các lớp CTTN để trao đổi và nhận [21, 22]

phản hồi về tình hình giảng dạy và sinh hoạt. Cuối học kỳ, BĐH phối hợp với phòng Thanh [21, 22]

tra - Pháp chế - Đảm bảo chất lượng tổ chức lấy ý kiến sinh viên (dùng phiếu thăm dò, [21, 22] qua trang web,...) về giảng dạy môn học và tổ chức cho CBGD rút kinh nghiệm về các góp ý [21, 22]

của sinh viên. [21, 22]

Ngoài nội dung bắt buộc theo đề cương, các môn CTTN có thể có thêm các nội [21, 22] dung tăng cường và một số lượng hạn chế các buổi \*\*\*seminar ngoại khóa\*\*\*. Lịch dạy và lịch [21, 22]

dạy bồi sung tăng cường, dạy bù được báo cáo và kiểm tra theo quy trình chung như lớp đại [21, 22]  
học chính quy đại trà. [21, 22]

**\*\*Điều 11. Hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học\*\* [21, 22]**

Khoa phải khuyến khích sinh viên từ năm thứ 3 tham gia \*\*NCKH\*\*, đảm bảo: [21, 22]  
– 10% sinh viên/khoa/ngành có bài báo khoa học được công bố. [21, 22]  
– 100% sinh viên tham gia NCKH thông qua các hình thức: tham gia NCKH theo [21, 22]  
nhóm, thực hiện KLTN. Khoa chịu trách nhiệm duyệt chọn đề tài và cán bộ hướng [21, 22]  
10 [21, 22]  
dẫn KLTN cho sinh viên CTTN để đảm bảo chất lượng tương ứng với ý nghĩa "tài [23, 24]  
năng" của bằng cấp. Khuyến khích chọn các đề tài theo hướng nghiên cứu, yêu [23, 24]  
cầu sinh viên tham gia viết bài báo, tham dự hội nghị khoa học và có thể cộng [23, 24]  
điểm thưởng vào điểm khóa luận. [23, 24]  
– \*\*100% sinh viên tham gia thực tập, thực hành\*\* tại đơn vị, doanh nghiệp liên kết đào [23, 24]  
tạo. [23, 24]

**\*\*Điều 12. Tốt nghiệp Chương trình Tài năng\*\* [23, 24]**

Sinh viên sẽ được cấp bằng \*\*"Cử nhân/Kỹ sư Tài năng (Honor Program)\*\* của Trường [23,  
24]

ĐHCNTT – ĐHQG HCM nếu hội đủ các điều kiện sau: [23, 24]

– Đang là sinh viên của CTTN. [23, 24]  
– Hoàn tất chương trình đúng hạn – đủ điều kiện để được cấp bằng theo đúng ngành [23, 24]  
học của lớp CTTN tương ứng. Nếu sinh viên đã bảo vệ KLTN đúng hạn nhưng [23, 24]  
chưa đủ điều kiện tốt nghiệp, Khoa có thể xem xét hoàn cảnh cụ thể để đề nghị [23, 24]  
BĐH và trình BGH phê duyệt cho phép gia hạn tối đa 1 học kỳ để hoàn tất CTĐT [23, 24]  
và được cấp bằng CTTN. [23, 24]  
– Có điểm \*\*KLTN >= 7.0, ĐTBTL >= 7.0\*\* và điểm rèn luyện từ loại Khá trở lên. [23, 24]  
– Có trình độ Anh văn đạt chuẩn đầu ra của CTTN do Trường quy định. [23, 24]  
Các sinh viên không đạt một trong các điều kiện nêu trên sẽ nhận bằng tốt nghiệp [23, 24]  
như sinh viên chương trình chuẩn khi đã đạt đủ các điều kiện được quy định trong quy chế [23,  
24]  
đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường; đồng thời sinh viên phải hoàn trả toàn bộ học [23, 24]  
bằng đã nhận theo điều 13 của quy định này. [23, 24]

**\*\*Điều 13. Quy định về tài chính\*\* [23, 24]**

**\*\*1. Học bổng sinh viên\*\* [23, 24]**

Học bổng chương trình: học bổng được cấp cho sinh viên theo từng học kỳ – một [23, 24]  
học kỳ tính là \*\*5.0 tháng\*\*. Mức học bổng hàng năm do Hiệu trưởng quyết định. Tất cả các  
[23, 24]

sinh viên tài năng theo danh sách chính thức từng học kỳ đều được hưởng học bổng này. [23,  
24]

Học bổng khuyến khích học tập: sinh viên tài năng được tham gia xét hưởng học [23, 24]

bằng khuyến khích học tập theo quy định của nhà nước tương tự như các sinh viên chương [23, 24]

trình khác (xét chung theo khóa, Khoa-Ngành). [23, 24]

11 [23, 24]

**\*\*2. Khen thưởng sinh viên\*\* [25, 26]**

Căn cứ vào tình hình kinh phí và hoạt động của các lớp CTTN, Hiệu trưởng quyết [25, 26] định thêm các hình thức khen thưởng sau: [25, 26]

- Sinh viên đạt thành tích xuất sắc trong các cuộc thi học thuật. [25, 26]
- Tuyên dương nỗ lực phấn đấu và tích cực tham gia phong trào, do tập thể lớp bình [25, 26] chọn. [25, 26]

**\*\*3. Chi nghiệp vụ chuyên môn đặc biệt khác\*\* [25, 26]**

Ngoài các khoản chi thường xuyên kể trên, đề án CTTN khuyến khích sinh viên [25, 26] tham gia nghiên cứu khoa học, hỗ trợ việc giao lưu tham quan, trao đổi học tập với cơ sở [25, 26]

bên ngoài và tham gia các Hội nghị hội thảo chuyên môn. Các trường hợp này do Khoa [25, 26] quản lý đề xuất BĐH xem xét và trình BGH phê duyệt. [25, 26]

**\*\*Chương 4. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH\*\* [25, 26]**

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với [25, 26] quy định này không còn hiệu lực. Việc điều chỉnh, bổ sung các điều khoản của quy định [25, 26] do Hiệu trưởng quyết định. [25, 26]

KT. HIỆU TRƯỞNG [25, 26]

PHÓ HIỆU TRƯỞNG [25, 26]

Nguyễn Lưu Thùy Ngân [25, 26]

12 [25, 26]